ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

CHUẨN BỊ CHUNG

Giấy, bút, thẻ chữ số 0–9 và bảng hàng do người lớn kẻ. Thẻ giá trị có thể thay cho nhiều đơn vị theo quy ước; không cần đếm hàng triệu đồ vật.

CÁCH TỔ CHỨC

Đọc đúng dữ kiện của từng nhiệm vụ; em có thể viết, lập bảng hàng hoặc dùng thẻ giá trị để giải thích.

Kiểm lại kết quả bằng cấu tạo số, phép tính ngược hoặc một cách khác phù hợp.

LƯU Ý CHUNG

Để trẻ tự làm rồi giải thích mối quan hệ đã dùng. Đọc lại nguyên đề khi cần, không đọc đáp án trước.

Số có nhiều chữ số được tách nhóm ba chữ số để dễ đọc. Chấp nhận khoảng cách nhóm khác nhau nếu số và giá trị các hàng đúng.

Ghi riêng phần được giúp; không dùng tốc độ hoặc số trang đã làm làm bằng chứng đã hiểu.

Bài 1 · tr. 01 Cộng nhiều chữ số không nhớ

Mục tiêu Đặt tính và cộng số nhiều chữ số không nhớ.

Ví dụ Với 10 354 216 + 123 572 = 10 477 788, đặt các hàng thẳng cột, cộng từ phải sang trái; mỗi 10 đơn vị một hàng đổi thành 1 đơn vị hàng bên trái.

Câu 1 · tr. 01 354 216 + 123 572 = 477 788.

Câu 2 · tr. 01 204 615 + 132 274 = 336 889.

Câu 3 · tr. 01 1 420 306 + 2 031 421 = 3 451 727 tờ.

Câu 4 · tr. 02 Kết quả đúng 336 889; kết quả bạn lớn hơn 10 đơn vị. Đối chiếu từ hàng đơn vị lên, không chỉ nhìn độ dài của số.

Bài 2 · tr. 02 Cộng có một lượt nhớ

Mục tiêu Đặt tính và cộng số nhiều chữ số có một lượt nhớ.

Ví dụ Với 10 123 456 + 200 008 = 10 323 464, đặt các hàng thẳng cột, cộng từ phải sang trái; mỗi 10 đơn vị một hàng đổi thành 1 đơn vị hàng bên trái.

Câu 1 · tr. 02 123 456 + 200 008 = 323 464.

Câu 2 · tr. 02 426 715 + 102 138 = 528 853.

LT LT1 · tr. 02 8 + 5 = 13; viết 3 ở hàng đơn vị, nhớ 1 sang hàng chục.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Câu 3 · tr. 03 541 232 + 223 575 = 764 807 tờ.

Câu 4 · tr. 03 Kết quả đúng 528 853; kết quả bạn lớn hơn 10 đơn vị. Đối chiếu từ hàng đơn vị lên, không chỉ nhìn độ dài của số.

Bài 3 · tr. 03 Cộng có hai lượt nhớ không liên tiếp

Mục tiêu Đặt tính và cộng số nhiều chữ số có hai lượt nhớ không liên tiếp.

Ví dụ Với 10 313 141 + 202 929 = 10 516 070, đặt các hàng thẳng cột, cộng từ phải sang trái; mỗi 10 đơn vị một hàng đổi thành 1 đơn vị hàng bên trái.

LT LT1 · tr. 03 Hai lượt nhớ ở hàng đơn vị và hàng trăm; tổng là 36 362.

Câu 1 · tr. 04 313 141 + 202 929 = 516 070.

Câu 2 · tr. 04 424 252 + 303 838 = 728 090.

Câu 3 · tr. 04 135 264 + 202 828 = 338 092 tờ.

Câu 4 · tr. 04 Kết quả đúng 728 090; kết quả bạn lớn hơn 10 đơn vị. Đối chiếu từ hàng đơn vị lên, không chỉ nhìn độ dài của số.

Bài 4 · tr. 05 Cộng có ba lượt nhớ không liên tiếp

Mục tiêu Đặt tính và cộng số nhiều chữ số có ba lượt nhớ không liên tiếp.

Ví dụ Với 10 313 141 + 292 929 = 10 606 070, đặt các hàng thẳng cột, cộng từ phải sang trái; mỗi 10 đơn vị một hàng đổi thành 1 đơn vị hàng bên trái.

Câu 1 · tr. 05 313 141 + 292 929 = 606 070.

Câu 2 · tr. 05 424 252 + 383 838 = 808 090.

Câu 3 · tr. 05 135 264 + 282 828 = 418 092 tờ.

Câu 4 · tr. 05 Kết quả đúng 808 090; kết quả bạn lớn hơn 10 đơn vị. Đối chiếu từ hàng đơn vị lên, không chỉ nhìn độ dài của số.

Bài 5 · tr. 06 Giải chuyện cộng và kiểm kết quả

Mục tiêu Dùng phép cộng nhiều chữ số cho tình huống rồi kiểm bằng phép trừ.

Ví dụ Một bản ghi có 24 315 món, thêm 13 242 món thì có 37 557 món. Kiểm 37 557 − 13 242 = 24 315.

Câu 1 · tr. 06 Tổng 323 464 quyển; 323 464 − 200 008 = 123 456.

Câu 2 · tr. 06 516 070 hạt; kiểm 516 070 − 202 929 = 313 141.

Câu 3 · tr. 06 Có chính xác 808 090 tờ. Khoảng 800 000 là số làm tròn, không phải số chính xác.

Câu 4 · tr. 06 Không; 300 000 đã là tổng. Nhóm còn lại có 300 000 − 120 000 = 180 000; kiểm 120 000 + 180 000 = 300 000.